TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 10 -2018
"Về việc tranh chấp ly hôn"

NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Pha;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Kim Thãi và ông Lê Văn Chưởng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Ông Lê Trung Hậu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 168/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh Ngô Văn V – sinh năm 1989; Trú tại: Thôn M, xã T, huyện A, tỉnh Phú Yên, Có mặt

**** Bị đơn***: Chị Lê Thị Thùy T – sinh năm 1988; Trú tại: Thôn L, xã B, huyện P, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Ngô Văn V trình bày và yêu cầu như sau: anh V và chị T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện A, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 29/12/2014. Sau khi kết hôn, chị T không chịu về phía nhà chồng ở mà ở bên phía ba mẹ ruột, vợ chồng có mâu thuẫn tranh cãi với nhau và đã ly thân trong một thời gian dài. Đến nay thấy không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng anh V chị T có một con chung: Ngô Thiên P – sinh ngày 23/9/2015 hiện nay đang ở với mẹ. Anh V trình bày thống nhất để cháu P được ở với mẹ nhưng anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Lê Thị Thuỳ T có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày như sau: Thống nhất ly hôn với anh V. Về con chung chị T xin được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung Ngô Thiên P, không cần anh V cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp yêu cầu Tòa giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện P đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án nhưng không được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu: Về thủ tục tố tụng Tòa án đã thực hiện đầy đủ đúng pháp luật; Về nôi dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hai bên có tranh chấp về ly hôn ; bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn L, xã B, huyện P, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện P, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh V và chị T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện A, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 29/12/2014 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh V và chị T đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và chị T cũng có đơn trình bày đồng ý ly hôn với anh Ngô Văn V. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh V đối với chị T

[3] Về con chung: Vợ chồng anh V chị T có một con chung: Ngô Thiên P – sinh ngày 23/9/2015 hiện nay đang ở với mẹ. Xét thấy chị T có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con và anh V cũng thống nhất với yêu cầu của chị T. Do đó, cần giao cháu Ngô Thiên P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cho sự phát triển về sức khoẻ, tình cảm, tư tưởng và phát triển ổn định của cháu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Văn V.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn V được ly hôn với chị Lê Thị Thuỳ T.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Thiên P, sinh ngày 23/9/2015 cho chị Lê Thị Thuỳ T trực tiếp nuôi dưỡng và anh Ngô Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết

- Về án phí: Anh Ngô Văn V phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0008099 ngày 05/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Phú Yên;*
- *VKSND huyện P;*
- *Chi cục THADS huyện P;*
- *UBND xã T;*
- *UBND xã B;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Pha